

Bản án số:112/2018/HSST

Ngày:27/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Giảng Trường*
2. Ông Nguyễn Tài Hòa
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Lua*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26/7/2018 và ngày 27/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Lương Thị Đ - Sinh năm 1961

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Lương Đức Á và bà Trương Thị H (cả hai đã chết)

Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; Có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L (chồng bị cáo), sinh năm 1962 - Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Người bào chữa cho bị cáo là 02 luật sư: Nguyễn Khánh Toàn và Nguyễn Đức Liên
- Văn phòng luật sư Nguyễn Khánh Toàn và cộng sự - Đoàn Luật sư Hà Nội - Có mặt

Người bị hại: Chị Đinh Thị C - Sinh năm 1980 - Xin xét xử vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Bá T - Sinh năm 1978 - Có mặt

Cùng ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đinh Thị C có ông Vũ Văn Lợi - Luật sư Công ty Luật TNHH Hòa Lợi - Đoàn Luật sư Hà Nội - Có mặt

Những người làm chứng:

1. Ông Đinh Quang V - Sinh năm 1959 - Vắng mặt
2. Chị Đinh Thị H - Sinh năm 1987 - Có mặt
3. Chị Đinh Thị L - Sinh năm 1990 - Có mặt

Cùng ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/7/2017, trên trần hiên nhà ông Đinh Quang V, sinh năm 1959 ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, ông V và chị H (con gái ông V) có lời qua, tiếng lại với chị Nguyễn Thị H (chị H là thợ xây đang xây dựng tầng 2 ngôi nhà của gia đình Lương Thị Đ sát với trần hiên nhà ông V) về việc xây dựng làm tắc ống nước nhà ông V. Thấy vậy, Đ lên tầng 2, cãi chửi nhau với ông V và chị H. Khi thấy ông V bước lên tầng 2 nhà mình thì Đ nhặt một chiếc búa đinh bằng kim loại, màu xám, có chiều dài 18cm, phần đầu búa có chiều dài 10cm, rộng 2,7cm ở trên sàn tầng 2 cầm ở tay phải, tiến về phía ông V. Ông V lùi trở lại trần hiên nhà ông V. Thấy vậy, chị H bước sang nhưng bị Đ đẩy ngã xuống mái lợp fơ xi măng nhà ông V. Đ cầm búa đập liên tiếp về phía ông V và chị H nhưng ông V và Chị H tránh né được nên không trúng. Sau đó, Đ chuyển búa sang cầm ở tay trái, tay phải nhặt gạch trên tầng 2 nhà mình ném về phía ông V và chị H. Ông V bị ném trúng sườn trái và tay trái. Khi bị ném, ông V nhặt các viên gạch do bị cáo ném sang và ném lại về phía Đ nhưng không trúng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, chị Đinh Thị C (con gái ông V) đi lên trần hiên để can ngăn việc đánh nhau giữa hai bên. Chị C bước lên tầng 2 nhà Đ can ngăn không cho Đ tiếp tục ném gạch về phía ông V và chị H. Thấy chị C tiến lại gần phía mình, Đ vút viên gạch xuống và chuyển búa sang cầm ở tay phải. Chị C tiến sát đến Đ và du đẩy với Đ làm đổ một mảng tường đang xây. Chị C và Đ tiếp tục du đẩy nhau, Đ đẩy chị C ngã vào đồng gạch và cầm búa đập hai nhát về phía chị C thì một nhát trúng vào phần trán bên phải của chị C làm chị C bị chảy máu. Lúc này Đ vẫn dùng tay đẩy ngã nghiêng chị C và đập búa về phía chị C nhưng không trúng nên chị C đã dùng tay phải cầm một viên gạch vung về phía Đ trúng vào cẳng tay trái và phía sau tai bên trái Đ. Thấy vậy, chị H trèo sang tầng 2 lao vào ôm Đ vật xuống và ghì đè Đ xuống đồng gạch. Cùng lúc này, chị Đinh Thị L (con gái ông V) biết chuyện chạy lên tầng 2 nhà Đ và cùng chị H ôm đè Đ xuống. Chị L dùng tay tát mấy cái vào mặt Đ. Nghe tiếng ồn ào, đánh nhau, anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn Q (con trai Đ) chạy lên lôi chị H, chị L ra. Chị C được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cứu và điều trị đến ngày 10/7/2017 thì ra viện. Đ được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện Yên Phong điều trị đến ngày 04/7/2017 ra viện.

Sau khi xảy ra sự việc, ngày 01/7/2017, chị Đinh Thị C có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y yêu cầu điều tra, xử lý các đối tượng gây thương tích cho chị.

Ngày 04/7/2017, gia đình Đ có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y yêu cầu điều tra, xử lý các đối tượng có hành vi gây thương tích đối với Đ.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 03/CN ngày 19/7/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của Đinh Thị C khi vào viện như sau:

- 01 (một) vết thương trán phải dài 03cm, sâu sát xương, mép gọn.
- CT sọ não: vỡ xương trán và thành trước xoang trán bên phải, khí hộp sọ.
- Siêu âm ổ bụng: chưa phát hiện tổn thương.
- Xquang ngực: chưa phát hiện tổn thương.

Tại bản giám định pháp y 104/TgT ngày 02/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận tỷ lệ thương tật của chị Đinh Thị C như sau:

- Sẹo vùng trán phải dài 02cm, rộng 0,2cm, còn vẩy màu đen. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I. Sẹo vết thương phần mềm. Mục 1, số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ = 02%.

- Khám chuyên khoa thần kinh: PGS. TS Nguyễn Công Hoan - Bệnh viện trường Đại học Y Hà Nội: Kết luận: triệu chứng cơ năng chấn động não sau va chạm. Áp dụng chương 2, tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Phần II. Chấn động não. Mục 1. Chấn động não điều trị ổn định = 03%.

- Citiscanner sọ não vỡ thành trước xoang trán phải. Áp dụng chương 13, tổn thương cơ thể do tổn thương Tai - Mũi - Họng. Phần II. Mũi, xoang. Mục 6.1 vỡ rạn hay lún thành xoang hàm hoặc xoang trán không di lệch = 13%.

- Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật cứng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định = 17%.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 99483/CN ngày 20/7/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của Lương Thị Đ khi vào viện như sau:

- Vết thương rách da vùng sau tai (T) kích thước 2cm, rỉ máu;
- Vết thương xước da vùng vành tai (T) kích thước (1x0,5)cm;
- Nhiều vết xước da vùng cổ kích thước mỗi vết ~ 4cm;
- Bầm tím trong mắt (T) kích thước (2x1)cm;
- Sưng nề thái dương (T) kích thước (2x3)cm, bầm tím xung quanh xây sát da rải rác cánh tay, chân 2 bên.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 103/TgT ngày 02/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh Kết luận tỷ lệ thương tật của Lương Thị Đ như sau:

- Sẹo vành tai trái dài 1,5cm, rộng 0,1cm. Sẹo sau vành tai 02cm, rộng 0,1cm. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I. Sẹo vết thương phần mềm. Mục 1, số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ = 02%;

- Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật cứng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định = 02%.

Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra xác định Lương Thị Đ có tiền sử bị bệnh động kinh, đang điều trị ngoại trú. Ngày 18/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 267/QĐ-TCGD trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tại thời điểm dùng búa đánh chị Đinh Thị Chung, Lương Thị Đ có bị bệnh tâm thần không? Thể loại? Có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi không? Tại thời điểm hiện tại, Lương Thị Đ có bị bệnh tâm thần không? Có khả năng nhận thức điều khiển hành vi không?

Tại bản giám định pháp y tâm thần số 394/KLGD ngày 16/11/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Lương Thị Đ bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Tại thời điểm 01/7/2017 đối tượng có đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 37/CTr-VKSYP ngày 03/4/2018 của VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 (khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015).

Kết thúc phần tranh tụng, tại phần tranh luận, vị đại diện VKSND huyện Y đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội vị đại diện VKS đã phân tích nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm n khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; Điều 106, 136 BLTTHS; Điều 584, 585, 590 BLDS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản sau:

Tiền đi lại là 1.760.000đ

Tiền viện phí và điều trị là 10.673.115đ

Tiền mất thu nhập 41 ngày nằm viện, khám và điều trị sau đó là 8.200.000đ

Tiền mất thu nhập của người đi thăm nuôi trong 10 ngày nằm viện ban đầu là 2.000.000đ.

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần từ 10 đến 12 tháng lương cơ sở 13.900.000đ đến 16.680.000đ.

Tổng cộng là từ 36.533.115đ đến 39.313.115đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa đinh

Tại phiên tòa: Bị cáo khẳng định quá trình điều tra bị cáo không bị đánh đập, hay ép cung nhục hình. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố là không đúng, oan sai đối với bị cáo; Bị cáo không thừa nhận hành vi dùng búa đánh chị Chung như cáo trạng truy tố. Bị cáo không trả lời câu hỏi của HĐXX và đại diện VKS, bị cáo đề nghị hai luật sư bào chữa có ý kiến thay cho bị cáo.

Tại phần tranh luận:

Lời bào chữa của luật sư L:

Có một số biên bản ghi lời khai có mâu thuẫn, không có người đại diện hợp pháp và vô lý: Ví dụ bút lục 79 lấy lời khai của chị C từ ngày 01/7/2017 đến ngày 04/7/2017 mới kết thúc.

Đề nghị xem xét giám định lại thương tích của chị C.

Toàn bộ diễn biến sự việc xuất phát từ bố, con ông V đã có sự bàn bạc, chủ mưu từ trước, có sự phân công, phân nhiệm để gây gỗ, chửi đánh bà Đ trước. Hành động của chị C mục đích đẩy bà Đ xuống tầng 01 nhưng bà Đ không rơi xuống là ngoài ý muốn của chung. Sau đó chị H lại tiếp tục đẩy bà Đ xuống đồng gạch và đánh tiếp, rồi chị L cũng cầm gạch đánh bà Đ liên tục trong 02 phút. Trong tình huống đó bà Đ đã vợ được chiếc búa đinh của thợ xây khu vực và trúng vào trán chị C. Hành vi này là hành động phòng vệ. Trong khi theo kết luận giám định tâm thần thì bà Đ là người hạn chế năng lực điều khiển hành vi, dễ bị kích động, không kiềm chế được hành vi. Căn cứ vào Điều 135 BLHS thì hành vi phạm tội của bà Đ không cấu thành tội cố ý gây thương tích như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của TAND Tối cao, tuyên bố bà Đ không phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc ông V, chị H và chị L phải bồi thường dân sự cho bà Đ theo quy định của BLDS.

Lời bào chữa của luật sư T:

Nhất trí với nội dung bào chữa của luật sư Liên. Luật sư T bổ sung thêm: Hành vi của ông V, chị H và chị L đã cấu thành tội “xâm phạm chỗ ở của người khác”. Đề nghị HĐXX xem xét.

Bị cáo Đ và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: Nhất trí với lời bào chữa của 02 luật sư. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì bổ sung.

Luật sư L: Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, nay là khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Ông nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện VKS về tội danh cũng như và trách nhiệm dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại - Anh Lê Bá T trình bày: Đề nghị HĐXX xử lý nghiêm đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, anh đề nghị giải quyết theo quy định

của BLDS. Các hóa đơn, chứng từ chi phí, điều trị đối với người bị hại anh đã cung cấp toàn bộ cho Cơ quan điều tra.

Đại diện VKS đối đáp với nội dung bào chữa của luật sư L và luật sư T:

Toàn bộ các bản hỏi cung từ khi khởi tố cũng như quá trình điều tra đều được thực hiện đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Khi có kết quả giám định xác định bị cáo Đ bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, cơ quan điều tra đã chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo, chứng kiến việc hỏi cung cùng với giám sát của kiểm sát viên, bị cáo đã tự nguyện khai. Các bản khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được như Camera hình ảnh và âm thanh về diễn biến vụ án, lời khai của những người làm chứng. Không có bản cung nào có nội dung mâu thuẫn như hai vị luật sư đưa ra. Tại bút lục số 79 về lấy lời khai của chị C thể hiện thời điểm bắt đầu là 18 giờ ngày 01/7/2017, kết thúc là 19 giờ 30 ngày 01/7/2017. Hai vị luật sư cho rằng lấy lời khai trong 04 ngày liên tục là không chính xác.

Trên cơ sở thương tích của chị C, Hội đồng giám định pháp y đã căn cứ vào quy định của pháp luật để giám định và đưa ra mức tổn hại về sức khỏe của chị C như bản kết luận giám định là hoàn toàn chính xác, không có căn cứ để giám định lại như hai vị luật sư yêu cầu.

Về nội dung hai vị luật sư cho rằng ông V và hai con gái ông V cố ý gây thương tích cho bà Đ là có tổ chức, có chủ mưu và phân công phân nhiệm từ trước. Xem xét các lời khai của bị cáo, người làm chứng và hình ảnh Camera thu được thể hiện: Trước khi xảy ra vụ án thì có việc mâu thuẫn giữa ông V và những người thợ xây của bị cáo Đ trong việc xây dựng nhà bị cáo, ông V cho rằng khi xây dựng công trình của nhà bị cáo đã ảnh hưởng đến ống thoát nước của nhà ông, lấn chiếm sang đất của ông V. Sau đó bị cáo là người chủ động lên cãi nhau với ông V, chị H và dùng búa đánh, dùng gạch đá về phía ông V nhưng ông V, chị H né tránh được nên không gây thương tích gì. Thấy hành động của bị cáo như vậy, chị C có đi sang để can ngăn không cho bị cáo đá gạch nữa thì bị cáo đã du đẩy và dùng búa đập một nhát trúng vào trán phải của chị C. Liên sau đó chị C đã cầm viên gạch vung về phía bị cáo Đ, bị cáo dơ tay lên đỡ nên bị xây sát ở tay và ở mang tai, sau đó chị C bỏ chạy. Thấy bị cáo đánh chị C và có hành vi hung hăng muốn tiếp tục đánh chị C nên chị H đã chạy sang ôm và đè bị cáo xuống đồng gạch xây dựng và giữ ghì hai tay của bị cáo, trong đó có tay cầm búa đinh, mục đích không cho bị cáo đánh chị C nữa. Còn chị L nhìn thấy cảnh đánh nhau, chị cũng chạy sang dùng hai tay đâm vào người bị cáo. Sự việc ngay sau đó đã được các con của bị cáo can ngăn nên việc đánh nhau mới chấm dứt. Như vậy, không có ai bàn bạc hay tổ chức cũng như chủ mưu như hai vị luật sư bào chữa đã đưa ra. Hành vi của bị cáo không bị kích động, không có lỗi của người bị hại. hành vi dùng gạch đánh lại của chị C chỉ là phản xạ theo kiểu phòng vệ chính đáng. Hành vi của các chị H, L nhằm mục đích can ngăn không cho bị cáo tiếp tục đánh chị C.

Hành vi chạy sang can ngăn của các chị C, H và L không có dấu hiệu của tội “xâm phạm chỗ ở” theo quy định tại Điều 124 BLHS. Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố cũng như nội dung luận tội đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận có hành vi dùng búa đánh chị C theo như cáo trạng công bố và mô tả làm căn cứ truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS. Việc truy tố như vậy là oan cho bị cáo. Tuy nhiên, Xem xét toàn bộ bản tự khai, lời khai của bị cáo đã được thu thập hợp lệ cũng như hình ảnh camera của gia đình bị cáo thu được thể hiện: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/7/2017, tại tầng 2 nhà bị cáo Lương Thị Đ ở thôn T, xã Y, huyện Y, Bắc Ninh, bị cáo đã có hành vi dùng búa đinh đập một nhát trúng vào trán bên phải chị Đinh Thị C. Chị C bị thương, sau đó được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cứu và điều trị đến ngày 10/7/2017 thì ra viện. Tỷ lệ thương tật của chị Đinh Thị C là 17%.

Đối với quan điểm của hai vị luật sư bào chữa cho bị cáo, luật sư L cho rằng bị cáo có hành vi gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, tỷ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại theo giám định là 17% là cấu thành tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” được quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS năm 2015. Còn luật sư Toàn cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng nên cũng không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như cáo trạng truy tố.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng và trực tiếp là kết quả ghi hình có tiếng từ Camera được thu thập ngay sau sự việc xảy ra do chính gia đình bị cáo lắp đặt theo dõi thể hiện: Diễn biến sự việc xảy ra xuất phát từ việc bị cáo xây dựng nhà liền kề đất của gia đình ông V. Ông V cho rằng bị cáo xây dựng làm tắc ống thoát nước, lấn chiếm sang đất của ông V nên buổi chiều ngày 01/7/2017 ông V có nói với các thợ xây của gia đình bị cáo không cho tiếp tục xây dựng. Thấy vậy, bị cáo đã ra gây gổ, như dùng búa đánh ông V, dùng gạch ném ông V, chị H một cách hung hãn và quyết liệt, nhưng ông V, chị H né tránh được nên không bị thương tích gì. Khi chứng kiến hành vi của bị cáo như vậy, chị C đã chạy vào can ngăn không cho bị cáo tiếp tục có hành vi đánh, đá gạch về phía ông V. Trong lúc bị cáo và chị C túm và du đẩy nhau thì bị cáo đã dùng búa đinh đập một nhát trúng vào trán bên phải của chị C. Như vậy, hành vi gây thương tích của bị cáo thuộc trường hợp: Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh tảo, không bị kích động mạnh do lỗi nghiêm trọng của người bị hại và cũng không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng như hai vị luật sư bào chữa cho bị cáo đã lập luận bào chữa. Hành vi chạy sang can ngăn của các chị C, H và L không có dấu hiệu của tội “xâm phạm chỗ ở” theo quy định tại Điều 124 BLHS mà luật sư Toàn đề nghị xem xét.

Đối với yêu cầu của luật sư Liên đề nghị xem xét giám định lại tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại C. Xét yêu cầu này là không có căn cứ, bởi lẽ thương tích của chị C đã được thu thập ngay sau khi nhập viện, trình tự giám định và kết quả giám định như đã trích dẫn ở phần trên đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị C là phù hợp với thương tích của chị C tại thời điểm giám định.

Về ý kiến của hai vị luật sư cho rằng một số lời khai có sự mâu thuẫn, lấy lời khai của bị hại trong 04 ngày liên tục:

Toàn bộ các bản hỏi cung từ khi khởi tố cũng như quá trình điều tra đều được thực hiện đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Khi có kết quả giám định xác định bị cáo Đ bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, Cơ quan điều tra đã chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo, chứng kiến việc hỏi cung cùng với giám sát của kiểm sát viên. Bị cáo đã tự nguyện khai. Các bản khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Không có bản cung nào có nội dung mâu thuẫn như hai vị luật sư đưa ra. Tại bút lục số 79 về lấy lời khai của chị C thể hiện thời điểm bắt đầu là 18 giờ ngày 01/7/2017, kết thúc là 19 giờ 30 ngày 01/7/2017. Hai vị luật sư cho rằng lấy lời khai trong 04 ngày liên tục là không chính xác.

Về yêu cầu của bị cáo đề nghị xem xét xử lý những người gây thương tích cho bị cáo: Theo như giấy chứng thương và kết quả giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị cáo thì bị cáo có vết thương: Sẹo vành tai trái dài 1,5cm, rộng 0,1cm. Sẹo sau vành tai 02cm, rộng 0,1cm. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I. Sẹo vết thương phần mềm. Mục 1, số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ = 02%; Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật cứng.

Như nhận định ở phần trên thì sau khi dùng búa gây thương tích cho chị C, bị cáo còn xô chị C ngã ra đồng gạch; Do bị đánh, bị vật ngã nên ngay tức khắc chị C đã phản xạ cầm gạch vung về phía bị cáo, nhưng bị cáo đã dùng tay đỡ lên đỡ. Vết thương của bị cáo xác định do chị C gây ra, nhưng hành vi của chị C mang tính phòng vệ. Hành vi của chị C không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Đinh Thị H đã có hành vi vật, giữ bị cáo Đ xuống đồng gạch: Ngay sau khi nhìn thấy Lương Thị Đ dùng búa đập vào đầu chị Đinh Thị C, Đinh Thị H đã vật và đè Lương Thị Đ không cho Đ tiếp tục đánh chị C. Xét thấy hành vi của Đinh Thị H không gây thương tích cho Lương Thị Đ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Đinh Thị L: Khi biết và chứng kiến chị C bị Lương Thị Đ đánh, L đã chạy lên tầng hiên nhà ông V, L thấy Đinh Thị H đang đè bị can Đ xuống thì L chạy đến dùng tay đâm vào người, đầu, mặt Lương Thị Đ, nhưng không gây thương tích gì. Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh Thị L về hành vi “Đánh nhau” là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét cáo trạng, lời trình bày luận tội và quan điểm đối đáp của vị đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Nội dung bào chữa của hai vị luật sư là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp: Cố ý gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%, nhưng dùng hung khí nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Tuy nhiên, do có sự thay đổi chính sách hình sự của Nhà nước quy định theo hướng có lợi cho bị cáo. Cụ thể tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, có mức hình phạt từ hai năm đến năm năm tù. Do vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi này còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân nơi xảy ra tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhưng tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận có hành vi dùng búa đánh chị C. Bị cáo đề nghị hai vị luật sư trả lời thay bị cáo. Tại bản luận tội hai vị luật sư đã thừa nhận bị cáo hành vi dùng búa đánh chị C nhưng phạm tội thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng và do tinh thần bị kích động mạnh. Bị cáo cũng nhất trí như lời bào chữa của hai vị luật sư. HĐXX đánh giá do bị cáo là người có hạn chế về năng lực hành vi dân sự nên bị cáo đã nhận thức và khai như vậy. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 BLHS để giảm nhẹ và xét xử bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng mà tích cực cải tạo sớm trở thành người công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

Xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các chứng cứ do người bị hại cung cấp cũng như kết quả xác minh về thu nhập của lao động phổ thông trên địa bàn của người bị hại, HĐXX xem xét buộc bị cáo phải bồi thường các khoản như sau:

Tiền chi phí đi lại: 1.760.000đ

Tiền viện phí và điều trị: 10.673.115đ

Tiền mất thu nhập của 10 ngày nằm viện và sau khi ra viện tiếp tục đi khám và điều trị 31 ngày. Tổng cộng là 41 ngày, mỗi ngày công là 200.000đ/ngày. Thành tiền là 8.200.000đ.

Tiền mất thu nhập của một người chăm sóc 10 ngày nằm viện ban đầu là 2.000.000đ

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi điều trị là 6.000.000đ

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 10 tháng lương cơ sở là 13.900.000đ.

Tổng cộng là 42.533.115đ

Về xử lý vật chứng: Chiếc búa đinh bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho chị C, xác định là của anh Trần Trung T là thợ xây của nhà bị cáo. Anh T không đề nghị xin lại, giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc USB do anh Q (con bị cáo giao nộp) là chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Thị Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47, 54 BLHS năm 2015; Điều 106, 136 BLTTHS; Điều 584, 585, 590 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lương Thị Đ 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đinh Thị C 42.533.115đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 búa đinh (Vật chứng đã giao nhận ngày 10/4/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 2.126.000đ tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhân:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa